

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về chủ trương đầu tư**  
**Dự án: Nâng cấp trạm bơm Tri Thiện, xã Phước Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 9473/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 148/TTr-BQL ngày 16/03/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 76/BC-PTCKH ngày 16/03/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp trạm bơm Tri Thiện, xã Phước Quang, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp trạm bơm Tri Thiện, xã Phước Quang.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD & PTQĐ huyện.

**3. Địa điểm đầu tư:** xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

**4. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đảm bảo cung cấp nước tưới ổn định cho 45 ha đất sản xuất nông nghiệp của thôn Tri Thiện thuộc xã Phước Quang.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

**6.1. Trạm bơm:**

- Lưu lượng thiết kế trạm bơm  $Q_{TK}$ : 288m<sup>3</sup>/h

- Loại máy bơm: Máy bơm ly tâm trục ngang LT270-12. Thông số bơm: Q=190-300m<sup>3</sup>/h, H=15-8,5m, Dh=200mm, Dx=150mm; Động cơ: N=15kW, n=1450v/p. Gồm 2 tổ máy.

- Bể hút: Kích thước bể (BxLxH) = (3,0x2,4x3,25)m. Tường bên dày 50cm, bản đáy dày 50cm. Kết cấu bằng BTCT M200, đá 1x2.

- Hệ thống đường ống hút: Ống thép D200 mm, đặt trên các mố đỡ bằng BTM200. Mái dốc đường ống m = 1,50.

- Hệ thống đường ống đẩy: Ống thép D150 mm dày 5mm; đoạn sau bằng ống thép D150 mm dày 5mm luồn trong ống BLTL D400-H10; Chiều dài đoạn ống D400 L=9m.

- Bể xả: Kích thước bể (BxLxH) = (2,0x3,0x1,9)m, tường bên dày (30÷50)cm, đáy bể dày 30cm. Kết cấu bể xả bằng BT M200.

- Đoạn kênh dẫn: Bằng BT M200 đá 1x2, chiều rộng kênh B=0,7m chiều dày thành và đáy kênh 20cm, chiều cao chuyển tiếp từ bể xả đến kênh hiện trạng.

- Nhà Trạm Bơm: Diện tích khu vực xây dựng S = (4,6x3,4)m = 15,64 m<sup>2</sup>. Xây dựng mới nhà vận hành trạm bơm. Nhà gồm 1 phòng điều khiển, kết hợp làm phòng trực. Lắp đặt hệ thống điện điều khiển cho 2 động cơ 15kW và phục vụ chiếu sáng trong nhà.

**6.2. Phần điện ngoài nhà máy:** Sử dụng hệ thống điện của công trình đã có đường dây điện.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 2.502.345.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm lẻ hai triệu, ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Trong đó:

|                          |                     |
|--------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng:      | 1.673.028.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị:      | 211.200.000 đồng;   |
| - Chi phí quản lý dự án: | 53.957.000 đồng;    |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD:   | 162.216.000 đồng;   |
| - Chi phí khác:          | 61.859.000 đồng;    |
| - Chi phí GPMB:          | 200.000.000 đồng;   |
| - Chi phí dự phòng:      | 140.085.000 đồng.   |

## **8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

## **9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022 - 2024.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD & PTQĐ huyện (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD & PTQĐ huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**Huỳnh Nam**